TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 03 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

2. Ông Nguyễn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST – DS ngày 22 tháng 6 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐ - DS ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T (viết tắt VP) .

Trụ sở tại: Số 89, L, phường H, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 89, L, phường H, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, VP Hội sở (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T– VP). Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 96 C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Thành Tr: Ông Đặng Quốc Đ, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 8370/2021/VPB PN ngày 08/10/2021). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tầng 01, Tòa nhà A số 96 C, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Hà Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa Ngân hàng T- Chi nhánh Đ (gọi tắt là VP) và bà Hà Thị V, đã ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1803190563429/DLT/HĐTD, nội dung: Ngân hàng cho bà V vay số tiền vay 877.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: CHENGLONG, mới 100%. Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 16/04/2018 đến 16/04/2024. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11,5%/năm cố định trong 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần.

Tài sản bảo đảm để thế chấp: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ3253QDL, số khung: DD44HL434393, số máy: 3MD3L2H00175, biển số 48C-052.17, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008633 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/03/2018 cho bà Hà Thị V.

Bà Hà Thị V thanh toán nghĩa vụ theo hợp đồng đến ngày 16/05/2020, thì không thể tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho bà V trả nợ nhưng bà V vẫn không có ý thức trả dứt nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/05/2020. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bà V để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng, nhưng bà V vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn.

Xét thấy, bên vay không còn khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng, do đó VP đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng trên, đồng thời tiến hành khởi kiện bà Hà Thị V ra Toà án nhân dân có thẩm quyền, để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bà Hà Thị V đã thanh toán được cho VP số tiền như sau: 466.579.545 đồng, trong đó nợ gốc: 304.555.576 đồng, nợ lãi: 162.023.969 đồng.

Tính đến ngày 03/12/2021, dư nợ của bà Hà Thị V tại VP như sau: 743.146.413 đồng, trong đó, nợ gốc: 572.444.424 đồng, nợ lãi: 170.701.989 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc:

Bà Hà Thị V có trách nhiệm thanh toán cho VP theo quy định tại hợp đồng tín dụng, với tổng nợ: 743.146.413 đồng (Bảy trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm mười ba đồng), bao gồm số tiền nợ gốc: 572.444.424 đồng và nợ lãi: 170.701.989 đồng, tính đến hết ngày 03/12/2021.

Ngoài ra, bà Hà Thị V phải thanh toán cho VP số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký, từ ngày 03/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp, bà Hà Thị V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì VP có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ3253QD, số khung: DD44HL434393, số máy: 3MD3L2H00175, biển số 48C-052.17 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008633 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/03/2018 cho bà Hà Thị V để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

Bị đơn bà Hà Thị V đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà Hà Thị V không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 63 của Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Quá trình giải quyết, bà Hà Thị V đã được triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả bà Hà Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn F, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông, nhưng đã đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Bà Hà Thị V không thông báo cho Ngân hàng VP, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà V và các tài liệu khác kèm theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp do Ngân hàng cung cấp, thể hiện địa chỉ của bà Hà Thị V tại Thôn F, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng. Bị đơn trú tại xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn VP đối với bị đơn bà Hà Thị V:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc khởi kiện nhưng bị đơn vắng mặt, không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện cũng như các tài

liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.2] Về hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1803190563429/DLT/HĐTD ngày 28/03/2018, được ký kết giữa VPBank với bà Hà Thị V là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Hà Thị V mới thanh toán cho VP, số tiền gốc là: 304.555.576 đồng và số tiền lãi là: 162.023.969 đồng. Kể từ ngày 16/05/2020, bà Hà Thị V không trả được khoản nợ gốc và lãi nào, nên có căn cứ xác định bà Hà Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết trong hợp đồng.

[2.3] Tại hợp đồng số LN1803190563429/DLT/HĐTD ngày 28/03/2018, bà Hà Thị V đã dùng tài sản: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ3253QDL, số khung: DD44HL434393, số máy: 3MD3L2H00175, biển số 48C-052.17, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008633 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/03/2018 đứng tên bà Hà Thị V, thế chấp cho VP để đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng số LN1803190563429/DLT/HĐTD ngày 28/03/2018. Hợp đồng thế chấp ký kết giữa VP với bà Hà Thị V được thực hiện đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực.

Tại Công văn số 264/PC08-ĐK ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông, thể hiện: Chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENGLONG, biển số 48C-052.17, số khung: DD44HL434393, số máy: 3MD3L2H00175, thuộc quyền sở hữu của bà Hà Thị V, địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008633 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/03/2018. Ngày 28/3/20218, xe ô tô đã đăng ký thế chấp theo Công văn số 9020890009/TB-TT3 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Đến nay, xe ô tô nói trên chưa thực hiện thủ tục đăng ký khác.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn bà Hà Thị V phải trả cho VP nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/12/2021, với tổng số tiền là: 743.146.413 đồng (Bảy trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm mười ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 572.444.424 đồng; nợ lãi: 170.701.989 đồng.

Trường hợp bà Hà Thị V không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên, thì VP có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hợp đồng số LN1803190563429/DLT/HĐTD ngày 28/03/2018 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không trả được hết nợ, bà Hà Thị V vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho VP.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự

có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 299 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Hà Thị V phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền là: **743.146.413 đồng** (*Bảy trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm mười ba đồng),* trong đó: Nợ gốc: ***572.444.424 đồng*** *(Năm trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng);* nợ lãi: ***170.701.989 đồng*** *(Một trăm bảy mươi triệu, bảy trăm linh một nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/12/2021), bà Hà Thị V còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1803190563429/DLT/HĐTD ngày 28/03/2018 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bà Hà Thị V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

Trong trường hợp bà Hà Thị V không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng số LN1803190563429/DLT/HĐTD ngày 28/03/2018 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không trả được hết nợ, bà Hà Thị V vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hà Thị V phải chịu 33.726.000 đồng *(Ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T 15.061.000đ *(Mười lăm triệu, không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh Huỳnh M đã nộp thay, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004814 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H.R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương